

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

TRƯỜNG THPT NGUYỄN TẮT THÀNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 22 tháng 10 năm 2024

Số: 180/QĐ-NTT

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố công khai thực hiện dự toán thu, chi NSNN

Quý 3 năm 2024

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG THPT NGUYỄN TẮT THÀNH

Căn cứ Quyết định số 506/QĐ-UBND ngày 30 tháng 01 năm 2011 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về cho phép thành lập Trường Trung học phổ thông Nguyễn Tắt Thành;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước;

Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều Luật Ngân sách Nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 09 năm 2018 của Bộ Tài chính về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 06 năm 2017 của Bộ Tài chính Hướng dẫn về Công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ nhiệm vụ, quyền hạn của Hiệu trưởng được quy định tại Điều lệ trường Trung học phổ thông;

Căn cứ xác nhận của kho bạc tại Bảng đối chiếu Dự toán kinh phí Ngân sách bằng hình thức rút dự toán tại Kho bạc Nhà nước Quý 3 Năm 2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai số liệu thực hiện Dự toán Ngân sách Nhà nước Quý 3 Năm 2024 của Trường THPT Nguyễn Tắt Thành. (Theo mẫu biểu đính kèm)

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Phòng kế toán và các bộ phận có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;

- Lưu VT,KT(B.Trân)

HIỆU TRƯỞNG



Lê Văn Anh

CÔNG KHAI THỰC HIỆN DỰ TOÁN THU- CHI NGÂN SÁCH QUÝ 3 NĂM 2024

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với các đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ

Trường THPT Nguyễn Tất Thành công khai tình hình thực hiện dự toán thu-chi ngân sách quý 03/2024 như sau:

ĐV tính: đồng					
Số TT	Nội dung	Dự toán năm	Ước thực hiện quý 3/2024	Ước thực hiện/Dự toán năm (tỷ lệ %)	Ước thực hiện quý 3/2024 nay so với cùng kỳ năm trước (tỷ lệ %)
1	2	3	4	5	6
A	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí				
I	Số thu phí, lệ phí				
II	Chi từ nguồn thu phí được để lại				
III	Số phí, lệ phí nộp ngân sách nhà nước				
B	Dự toán chi ngân sách nhà nước	33.854.786.340	3.786.527.262	21,45%	9,64%
I	Nguồn ngân sách trong nước	33.854.786.340	3.786.527.262	21,45%	9,64%
1	Chi quản lý hành chính				
2	Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ				
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề	33.854.786.340	20.265.064.225	59,86%	103,40%
3.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	17.848.089.479	9.636.474.674	53,99%	162,99%
3.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	16.006.696.861	10.628.589.551	66,40%	77,66%

Mã chương: 422

Đơn vị: Trường THPT Nguyễn Tất Thành

Mã ĐVQHNS: 1109454

Mã cấp NS: 2

Người ký: Lê Thị Cẩm Vân
Ngày ký: 10/10/2024 17:15:42
Chức danh: Kế toán trưởng
Đơn vị: KBNN Quận 6 - TP Hồ Chí Minh
Nội dung: Phê duyệt hồ sơ đối chiếu xác nhận số dư

Mẫu số 20c

Ký hiệu: 02a-SDKP/ĐVDT

BẢNG ĐỐI CHIẾU TÌNH HÌNH SỬ DỤNG KINH PHÍ NGÂN SÁCH BẰNG HÌNH THỨC RÚT DỰ TOÁN TẠI KHO BẠC NHÀ NƯỚC
Quý 3 /Năm 2024

Nội dung	Mục lục NSNN				Tạm ứng		Thực chi		Tổng	
	Mã nguồn NSNN	Mã ngành kinh tế	Mã NDKT	Mã CTMT, DA	Phát sinh trong kỳ	Số dư đến kỳ báo cáo	Phát sinh trong kỳ	Số dư đến kỳ báo cáo	Phát sinh trong kỳ	Số dư đến kỳ báo cáo
A	B	C	D	E	1	2	3	4	5=1+3	6=2+4
Phụ cấp ưu đãi nghề	12	074	6112	00000	0	0	0	224.622.034	0	224.622.034
Phụ cấp thâm niên vượt khung; phụ cấp thâm niên nghề	12	074	6115	00000	0	0	332.801.820	830.028.420	332.801.820	830.028.420
Bảo hiểm xã hội	12	074	6301	00000	0	0	58.240.394	145.255.049	58.240.394	145.255.049
Bảo hiểm y tế	12	074	6302	00000	0	0	9.984.084	24.900.882	9.984.084	24.900.882
Kinh phí công đoàn	12	074	6303	00000	0	0	6.656.007	16.600.539	6.656.007	16.600.539
Bảo hiểm thất nghiệp	12	074	6304	00000	0	0	3.200.157	7.975.755	3.200.157	7.975.755
Lương theo ngạch, bậc	13	074	6001	00000	0	0	1.744.706.859	5.180.777.973	1.744.706.859	5.180.777.973
Phụ cấp chức vụ	13	074	6101	00000	0	0	30.694.002	91.933.007	30.694.002	91.933.007
Phụ cấp làm đêm; làm thêm giờ	13	074	6105	00000	0	0	0	510.348.955	0	510.348.955
Phụ cấp ưu đãi nghề	13	074	6112	00000	0	0	519.484.661	1.537.925.885	519.484.661	1.537.925.885
Phụ cấp trách nhiệm theo nghề, theo công việc	13	074	6113	00000	0	0	1.862.500	4.991.500	1.862.500	4.991.500
Phụ cấp thâm niên vượt khung; phụ cấp thâm niên nghề	13	074	6115	00000	0	0	6.752.382	20.108.742	6.752.382	20.108.742
Phụ cấp khác	13	074	6149	00000	0	0	2.808.000	9.288.000	2.808.000	9.288.000
Bảo hiểm xã hội	13	074	6301	00000	0	0	311.876.822	926.243.456	311.876.822	926.243.456
Bảo hiểm y tế	13	074	6302	00000	0	0	53.464.599	158.784.591	53.464.599	158.784.591
Kinh phí công đoàn	13	074	6303	00000	0	0	35.643.063	105.856.395	35.643.063	105.856.395

Bảo hiểm thất nghiệp	13	074	6304	00000	0	0	17.540.907	52.086.321	17.540.907	52.086.321
Chi khác	13	074	6449	00000	0	0	0	239.238.000	0	239.238.000
Khoản điện thoại	13	074	6618	00000	0	0	6.300.000	18.900.000	6.300.000	18.900.000
Khoản công tác phí	13	074	6704	00000	0	0	12.000.000	36.000.000	12.000.000	36.000.000
Lương theo ngạch, bậc	14	074	6001	00000	0	0	0	477.698.218	0	477.698.218
Phụ cấp chức vụ	14	074	6101	00000	0	0	0	8.494.000	0	8.494.000
Phụ cấp ưu đãi nghề	14	074	6112	00000	0	0	0	140.900.394	0	140.900.394
Phụ cấp trách nhiệm theo nghề, theo công việc	14	074	6113	00000	0	0	0	850.363	0	850.363
Phụ cấp thâm niên vượt khung; phụ cấp thâm niên nghề	14	074	6115	00000	0	0	0	1.436.197	0	1.436.197
Bảo hiểm xã hội	14	074	6301	00000	0	0	0	85.407.839	0	85.407.839
Bảo hiểm y tế	14	074	6302	00000	0	0	0	14.641.345	0	14.641.345
Kinh phí công đoàn	14	074	6303	00000	0	0	0	9.760.894	0	9.760.894
Bảo hiểm thất nghiệp	14	074	6304	00000	0	0	0	4.802.599	0	4.802.599
Chi khác	14	074	6449	00000	0	0	2.740.443.486	5.799.496.872	2.740.443.486	5.799.496.872
Chi khác	12	074	7049	00000	0	0	14.630.000	14.630.000	14.630.000	14.630.000
Cấp bù học phí cho cơ sở giáo dục đào tạo theo chế độ	12	074	7766	00000	0	0	3.565.080.000	3.565.080.000	3.565.080.000	3.565.080.000
Cộng:					0	0	9.474.169.743	20.265.064.225	9.474.169.743	20.265.064.225
Phần KBNN ghi:										

Ghi chú: KBNN chỉ ghi vào "Phần KBNN ghi" trong trường hợp có chênh lệch số liệu giữa đơn vị và KBNN và ghi cụ thể các thông tin về số liệu bị chênh lệch.

Ghi chú của KBNN:

KHO BẠC NHÀ NƯỚC

Ngày 10 tháng 10 năm 2024

Kế toán

Kế toán trưởng

(Ký tên, đóng dấu)

ĐƠN VỊ SỬ DỤNG NGÂN SÁCH

Ngày 10 tháng 10 năm 2024

Kế toán trưởng

Thủ trưởng đơn vị

(Ký tên, đóng dấu)

Dương Thị Quý Mai

Người ký: Lê Thị Cẩm Vân
Ngày ký: 10/10/2024 17:15:42
Chức danh: Kế toán trưởng
Đơn vị: KĐNN Quận 6 - TP Hồ Chí Minh

Lê Thị Cẩm Vân

Người ký: Nguyễn Hoàng Bảo Trân
Ngày ký: 10/10/2024 14:56:16
Đơn vị: Trường THPT Nguyễn Tất Thành

Nguyễn Hoàng Bảo Trân

Người ký: Lê Văn Anh
Ngày ký: 10/10/2024 15:10:11
Đơn vị: Trường THPT Nguyễn Tất Thành

Lê Văn Anh

Mã chương: 422

Đơn vị: Trường THPT Nguyễn Tất Thành

Mã ĐVQHNS: 1109454

Mã cấp NS: 2



Người ký: Lê Thị Cẩm Vân
Ngày ký: 10/10/2024 17:15:42
Chức danh: Kế toán trưởng
Đơn vị: KBNN Quận 6 - TP Hồ Chí Minh
Nội dung: Phê duyệt hồ sơ đối chiếu xác nhận số dư

Mẫu số 20a

Ký hiệu: 01a-SDKP/ĐVDT

BẢNG ĐỐI CHIẾU DỰ TOÁN KINH PHÍ NGÂN SÁCH BẰNG HÌNH THỨC RÚT DỰ TOÁN TẠI KHO BẠC NHÀ NƯỚC

Quý 3 /Năm 2024

Mã nguồn NSNN	Mã ngành kinh tế	Mã CTMT, DA	DT năm trước chuyển sang	Dự toán giao đầu năm	DT năm nay		DT được sử dụng trong năm	DT đã sử dụng		DT đã Cam kết chi		DT giữ lại	DT còn lại
					Trong kỳ	Lũy kế đến kỳ báo cáo		Trong kỳ	Số dư đến kỳ báo cáo	Trong kỳ	Số dư đến kỳ báo cáo		
A	B	C	1	2	3	4	5=1+4	6	7	8	9	10	11=5-7-9
12	074	00000	0	6.230.944.000	0	6.230.944.000	6.230.944.000	3.990.592.462	4.829.092.679	0	0	0	1.401.851.321
13	074	00000	0	14.942.400.000	0	14.942.400.000	14.942.400.000	2.743.133.795	8.892.482.825	0	0	0	6.049.917.175
14	074	00000	857.811.340	11.823.631.000	0	11.823.631.000	12.681.442.340	2.740.443.486	6.543.488.721	0	0	0	6.137.953.619
Cộng:			857.811.340	32.996.975.000	0	32.996.975.000	33.854.786.340	9.474.169.743	20.265.064.225	0	0	0	13.589.722.115
Phần KBNN ghi:													

Ghi chú: KBNN chỉ ghi vào "Phần KBNN ghi" trong trường hợp có chênh lệch số liệu giữa đơn vị và KBNN và ghi cụ thể các thông tin về số liệu bị chênh lệch.

Ghi chú của KBNN:

KHO BẠC NHÀ NƯỚC

Ngày 10 tháng 10 năm 2024

Kế toán

Kế toán trưởng

(Ký tên, đóng dấu)

Dương Thị Quý Mai

Người ký: Lê Thị Cẩm Vân
Ngày ký: 10/10/2024 17:15:42
Chức danh: Kế toán trưởng
Đơn vị: KBNN Quận 6 - TP Hồ Chí Minh

ĐƠN VỊ SỬ DỤNG NGÂN SÁCH

Ngày 10 tháng 10 năm 2024

Kế toán trưởng

Thủ trưởng đơn vị

(Ký tên, đóng dấu)

Người ký: Nguyễn Hoàng Bảo Trâm
Ngày ký: 10/10/2024 14:56:16
Đơn vị: Trường THPT Nguyễn Tất Thành

Người ký: Lê Văn Anh
Ngày ký: 10/10/2024 15:10:11
Đơn vị: Trường THPT Nguyễn Tất Thành

